

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST - TCDS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH M.

Địa chỉ trụ sở: Tầng E khối E, Tòa nhà C, số B C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L – Chức danh: Phó giám đốc Công ty TNHH M.

Người được ông Lê Đức L ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L1 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

**Bị đơn:** Ông Đặng Tài T1, sinh năm 1982 và bà Lâm Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH M (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Tùng L1) và bị đơn ông Đặng Tài T1, bà Lâm Thị H thừa nhận tính đến ngày 03/5/2024 ông T1, bà H còn nợ Công ty TNHH M số tiền là 1.467.174.306 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm linh sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.100.000.000 đồng; Nợ lãi: 367.174.306 đồng.

Hai bên nhất trí tự nguyện thoả thuận và thống nhất ông Đặng Tài T1 và bà Lâm Thị H sẽ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH M vào ngày 03/7/2024 và các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 03/5/2024 (ngày lập biên bản thoả thuận) đến ngày 03/7/2024. Trường hợp ông T1, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thoả thuận thì Công ty TNHH M có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của ông T1, bà H để thu hồi nợ cho Công ty TNHH M (theo hợp đồng thế chấp số LN2104263660428 ngày 06/5/2021), tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 05, diện tích 789m<sup>2</sup>, tại địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD135650, số vào sổ cấp GCN: CH02591 do UBND huyện T cấp ngày 21/01/2016. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là N ở: loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng 80m<sup>2</sup>; diện tích sàn: 80m<sup>2</sup>; hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; cấp (hạng): cấp IV và các tài sản được xây dựng, phát sinh thêm trong quá trình thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số LN2104263660428 ngày 06/5/2021 (chi tiết tại Điều 7).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH M đã nộp số tiền 8.230.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản bảo đảm. Hai bên nhất trí thoả thuận ông Đặng Tài T1, bà Lâm Thị H phải chịu khoản chi phí này, ông T1, bà H có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH M số tiền 8.230.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên nhất trí tự nguyện thoả thuận bị đơn ông Đặng Tài T1 và bà Lâm Thị H chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch là 28.008.000 đồng (hai mươi tám triệu không trăm linh tám nghìn đồng) của số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/5/2024 là 1.467.174.306 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm linh sáu đồng).

Công ty TNHH M đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 25.957.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0000019 ngày 12/01/2024 nay không phải chịu án phí và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp nói trên.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 03/5/2024) ông Đặng Tài T1, bà Lâm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay*

*theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**Đoàn Thị Bích Thủy**